

Số: BC/BKTTW

DỰ THẢO

BÁO CÁO

sơ kết tình hình thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội”

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 40-CT/TW

I. Tình hình phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 40-CT/TW

1.1- Tại Trung ương

Sau khi Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội” (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 40-CT/TW) ban hành, các bộ ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị ở Trung ương đã phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị tới các đơn vị, cán bộ, đảng viên và tổ chức truyền thông rộng rãi bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng tới các tầng lớp nhân dân.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)¹: đã tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện tới các đơn vị chức năng nhằm đưa chủ trương, đường lối của Đảng đến với cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống. NHNN đã chỉ đạo, phối hợp các đơn vị báo chí trong ngành ngân hàng, các bộ phận truyền thông của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Cổng thông tin điện tử NHNN tuyên truyền về cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành ngân hàng nói chung, trong đó có tín dụng chính sách xã hội. Bên cạnh đó, NHNN đã thực hiện lồng ghép tuyên truyền, phổ biến quán triệt nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW vào các chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tình hình thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo in, truyền hình, báo điện tử,...

Ngân hàng Chính sách xã hội²: Đảng ủy NHCSXH Trung ương đã tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện tới toàn thể cán bộ, đảng

¹ Tổng hợp từ Báo cáo số 6096/NHNN-TD ngày 07/8/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

² Tổng hợp từ Báo cáo số 6713/NHCS-KHNV ngày 03/9/2019 của Ngân hàng Chính sách xã hội.

viên trong Đảng bộ. NHCSXH đã quán triệt nội dung Chỉ thị đến các đơn vị trong toàn hệ thống³. Chỉ đạo NHCSXH các tỉnh, thành phố tham mưu tỉnh ủy, thành ủy triển khai thực hiện Chỉ thị. Tại chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Chỉ thị đến toàn thể cán bộ, Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV).

NHCSXH các cấp đã phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo, đài Trung ương và địa phương qua trang thông tin điện tử thông tin, tuyên truyền Chỉ thị số 40-CT/TW và các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp nhằm thông tin đầy đủ, kịp thời tới các tầng lớp nhân dân; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tổ chức Cuộc thi tìm hiểu về triển khai thực hiện Chỉ thị.

Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng Chỉ thị số 40-CT/TW cho cán bộ, đảng viên, nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân.

Các nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW cũng được quán triệt đầy đủ tại Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Đề án củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại vùng Tây Nam Bộ (ngày 20/01/2015 tại Cần Thơ) do Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, NHNNVN và NHCSXH tổ chức.

1.2- Tại địa phương

Nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của hoạt động tín dụng chính sách; Ban Thường vụ các tỉnh, thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND, các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 40-CT/TW.

Trên cơ sở chỉ đạo của các tỉnh, thành ủy, các tổ chức, đơn vị đã triển khai, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị 40-CT/TW và các văn bản chỉ đạo của tỉnh ủy/thành ủy, huyện ủy đến đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của tín dụng chính sách xã hội; đã có 100% cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương chỉ đạo tổ chức quán triệt Chỉ thị cho cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên của tỉnh, các sở, ban, ngành và các quận, huyện, thị xã, xã/phường trên địa bàn⁴. Trong đó một số tỉnh đã tổ chức hội nghị học tập, quán triệt Chỉ thị (tỉnh Bạc Liêu, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Quảng Ngãi...). Nhiều tỉnh có số lượng đảng viên tham gia học tập Chỉ thị

³ Tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2015.

⁴ Tổng hợp Báo cáo của các tỉnh ủy, thành ủy.

với tỷ lệ cao như: Tây Ninh có 100% chi bộ, đảng bộ triển khai quán triệt Chỉ thị, có 96,48% đảng viên tham dự⁵.

2- Ban hành kế hoạch, chương trình hành động, các văn bản có liên quan triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

2.1- Tại Trung ương

Nội dung của Chỉ thị số 40-CT/TW đã được cụ thể hóa khá đầy đủ, toàn diện trong các kế hoạch, chương trình hành động, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan (**Phụ lục I**).

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW⁶. Kế hoạch đã đề ra mục đích, yêu cầu, các nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cho các bộ, ngành, cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành văn bản chỉ đạo, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố về việc thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW⁷.

Các tổ chức chính trị - xã hội gồm Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Trung ương Đoàn Thanh niên đều có văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW gửi tới Hội cấp cơ sở.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Ban Cán sự Đảng đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW⁸ đưa ra nhiệm vụ, giải pháp và phân công cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương, nhằm tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền từ Trung ương đến cơ sở trong việc xây dựng cơ chế chính sách và bố trí nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện để NHCSXH triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách.

Ngân hàng Chính sách xã hội: Đảng ủy NHCSXH Trung ương ban hành Nghị quyết; Ban điều hành NHCSXH Trung ương ban hành Kế hoạch về triển khai thực hiện Chỉ thị và thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị⁹; cụ thể hóa nội dung kế hoạch đến toàn thể đảng viên, người lao động trong toàn hệ thống; chỉ

⁵ Báo cáo số 458-BC/TU ngày 22/8/2019 của Tỉnh ủy Tây Ninh

⁶ Quyết định số 401/QĐ/TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

⁷ Văn bản số 4784/MTTW-BTT ngày 28/3/2018 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

⁸ Ban hành kèm theo Quyết định số 401/QĐ/TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

⁹ Nghị quyết số 1733-NQ/ĐU ngày 22/01/2015 của Đảng bộ NHCSXH về tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị; Kế hoạch số 416/KH-NHCS ngày 12/02/2015 của Ngân hàng Chính sách xã hội về triển khai thực hiện Chỉ thị và Quyết định số 1455/QĐ-NHCS ngày 26/5/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH.

đạo NHCSXH các tỉnh, thành phố tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp ban hành văn bản chỉ đạo hệ thống chính trị địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXH Trung ương lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã ban hành nội dung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW. Hàng năm, trong kế hoạch, chương trình công tác, Đảng ủy NHCSXH Trung ương và Ban điều hành NHCSXH xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị và tổ chức thực hiện, trong đó, trọng tâm là NHCSXH các cấp tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp để triển khai có hiệu quả tín dụng chính sách trên địa bàn và tìm ra các giải pháp thực hiện giảm nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020.

2.2- Tại địa phương

Có 63/63 tỉnh, thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai, thực hiện Chỉ thị phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Một số tỉnh Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động của Tỉnh ủy (Lào Cai, Cao Bằng, Quảng Trị, Bình Thuận); các địa phương ban hành Chỉ thị của Tỉnh ủy gồm có: Bắc Kạn, Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Bình Định, Ninh Thuận, Long An, Bạc Liêu; ban hành Thông tri của Tỉnh ủy (Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Thái Bình, Ninh Bình, Đồng Nai, Tiền Giang); ban hành kế hoạch của Tỉnh ủy (Bắc Kạn, Đà Nẵng, Kon Tum, Bình Phước) (**Phụ lục II**).

Thực hiện chỉ đạo của các tỉnh/thành ủy, Ban cán sự Đảng ủy UBND các tỉnh/thành phố đã lãnh đạo UBND tỉnh/thành phố cùng một số đơn vị đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội¹⁰.

Tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, cấp ủy đảng và UBND cấp huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo về việc tổ chức triển khai Chỉ thị 40-CT/TW. Đồng thời, cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai trực tiếp đến các chi bộ cơ sở, thôn bản, tổ dân phố.

II- Tình hình thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

1- Việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội

1.1- Về nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch, hoạt động thường xuyên của các cấp ủy, các ngành, các địa phương và đơn vị.

- Về phía Trung ương:

Sau khi Chỉ thị số 40-CT/TW ban hành, ngày 14/3/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 401/QĐ-TTg về kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số

¹⁰ Trong đó có 52/63 tỉnh/thành phố ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh; có 49/63 tỉnh/thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh.

40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội. Quyết định đề ra các nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan Chính phủ, chính quyền địa phương đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, trong đó yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan Chính phủ và chính quyền địa phương đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Các tổ chức chính trị - xã hội đã ban hành các văn bản hướng dẫn, quán triệt và chỉ đạo các cấp hội triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, tập trung vào việc chỉ đạo nâng cao chất lượng uỷ thác, chỉ đạo kiểm tra, giám sát theo thoả thuận.

Ban Cán sự Đảng các bộ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của bộ mình, đã xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội là hoạt động, nhiệm vụ thường xuyên: *Bộ Kế hoạch và Đầu tư* tổng hợp trình Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước dành cho các chương trình tín dụng chính sách xã hội, giao kế hoạch tăng trưởng tín dụng¹¹. *Bộ Tài chính* chủ động, rà soát, nghiên cứu phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai một số cơ chế chính sách về tín dụng cho các đối tượng chính sách; phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng và các bộ ngành liên quan ban hành nhiều cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội¹². *Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội* ban hành văn bản hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị có liên quan phổ biến, hướng dẫn chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng thuộc các chương trình do Bộ triển khai; thường xuyên tổng hợp và có ý kiến gửi NHCSXH để hướng dẫn chi nhánh tại các địa phương thủ tục cho vay vốn ưu đãi¹³.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch triển khai Chỉ thị 40-CT/TW tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo đối với hoạt động tín

¹¹ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1291/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 (đợt 2).

¹² Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 05/01/2016 và Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 30/5/2017 về nâng mức cho vay đối với học sinh, sinh viên, Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 về chính sách bổ sung đối tượng là sinh viên trường y đã tốt nghiệp, đang trong thời gian thực hành để được cấp chứng chỉ hành nghề vay vốn NHCSXH; báo cáo Thủ tướng về việc thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác...;

¹³ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo tiêu chuẩn tiếp cận nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo tiêu chuẩn tiếp cận nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

dụng chính sách xã hội, đồng thời ghi nhận và xử lý, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho NHCSXH.

- *Về phía địa phương*: Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xác định nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là hoạt động thường xuyên. Các tỉnh, thành ủy đã ban hành văn bản chỉ đạo, lãnh đạo công tác tín dụng chính sách xã hội sau khi Chỉ thị 40-CT/TW ban hành (**Phụ lục II**).

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã được nhiều địa phương đưa vào chương trình, kế hoạch hàng năm của cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị; xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng của địa phương, nhất là đối với các đảng ủy cấp cơ sở; tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong triển khai thực hiện. Các văn bản chỉ đạo nhằm mục đích triển khai thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW, đặc biệt một số nội dung như chuyển vốn ủy thác địa phương sang NHCSXH đều được các địa phương đưa vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân hàng năm.

Sau 5 năm triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW, 63/63 tỉnh/thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết Chỉ thị số 40-CT/TW quy mô toàn tỉnh, thành phố nhằm đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện, đề ra giải pháp tiếp tục thực hiện thành công, hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW, trong đó 14 tỉnh có sự tham gia chủ trì của Bí thư tỉnh, 32 tỉnh có sự tham gia chủ trì của Phó Bí thư tỉnh, thể hiện sự quan tâm sâu sát của cấp ủy Đảng địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị (**Phụ lục III**).

1.2- Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã tổ chức thực hiện chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

- *Về phía Trung ương*: Chính phủ, các bộ, ngành đã quan tâm, ưu tiên dành nguồn lực để bổ sung vốn cho tín dụng chính sách xã hội, như: bố trí kịp thời vốn cấp bù chênh lệch lãi suất và chi phí quản lý, vốn điều lệ và vốn cấp thực hiện các chương trình tín dụng chính sách; tạo điều kiện để NHCSXH ổn định, có thêm nguồn vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Chính phủ đã trình Quốc hội phê duyệt các nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, các nghị quyết về kế hoạch đầu tư công hàng năm, trong đó đã quan tâm, bố trí cấp vốn cho NHCSXH để triển khai các chương trình tín dụng¹⁴.

¹⁴ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29/6/2017 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016 - 2010 (đợt 2); theo đó NHCSXH được phân bổ 21.978.575 tỷ đồng, vốn điều lệ 7.575 tỷ đồng; cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý 13.290 tỷ đồng, cấp vốn vay nhà ở xã hội 1.163,277 tỷ đồng.

Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Bộ tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định và ban hành các văn bản chỉ đạo lồng ghép các chương trình, dự án (phát triển nông nghiệp, nông thôn, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...) nhằm huy động và sử dụng các nguồn lực cho các địa phương một cách hiệu quả nhất¹⁵. *Ban cán sự Đảng Ủy ban Dân tộc* chỉ đạo Ủy ban phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ cân đối bố trí cấp vốn kịp thời thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi¹⁶. *Ban cán sự Đảng Bộ Tài chính* chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề liên quan đến nguồn vốn hoạt động và sử dụng vốn của NHCSXH¹⁷.

Ban cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo NHNN ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc, yêu cầu các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi 2% tại NHCSXH theo quy định¹⁸; đồng thời, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn các khoản vay tái cấp vốn cho NHCSXH. Bên cạnh đó, NHNN còn chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tiến hành ký kết, đàm phán với các tổ chức tài chính quốc tế về chương trình/dự án hỗ trợ phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, vùng dân tộc thiểu số cho công tác giảm nghèo.

- *Về phía địa phương*: Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp tiếp tục rà soát, tập trung nguồn vốn thực hiện an sinh xã hội tại địa phương, giao NHCSXH quản lý; quan tâm bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; hỗ trợ cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH.

Các địa phương thường bố trí ngân sách năm sau cao hơn năm trước, xem đây là khoản chi thường xuyên của ngân sách hàng năm, giao chỉ tiêu chuyên bổ sung vốn sang NHCSXH để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách tại địa bàn¹⁹ và được ghi nhận vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp hoặc ban hành Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm ủy thác qua NHCSXH cho vay hộ nghèo và đối tượng chính sách khác²⁰. Ngoài ra, để bổ sung nguồn lực, cấp ủy đảng các cấp đã chỉ đạo cơ sở, Mặt trận tổ quốc, các hội đoàn

¹⁵ Quyết định số 1205/2018/QĐ-TTg ngày 19/9/2018 điều chỉnh mức vay tín dụng tối đa thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

¹⁶ Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020.

¹⁷ Phê duyệt phí quản lý giai đoạn 2019 - 2021 cho NHCSXH, tham mưu Chính phủ phát hành trái phiếu; đề xuất phương án xử lý khoản vay từ NHNN để cho vay Chương trình tín dụng học sinh, sinh viên... Ban hành Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

¹⁸ Thông tư số 41/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định việc các tổ chức tín dụng duy trì tiền gửi tại NHCSXH.

¹⁹ Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng, Tỉnh Đồng Tháp.

²⁰ Bình Định, Quảng Ngãi.

thể tổ chức huy động nguồn lực từ xã hội thông qua các phong trào “Vì người nghèo”²¹... Số tiền huy động tuy chưa thực sự lớn nhưng tạo sức mạnh lan tỏa trong cộng đồng, với tinh thần chung tay góp sức vì người nghèo, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Đi đôi với việc bổ sung nguồn lực, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo các hội, đoàn thể, các cơ quan lồng ghép giữa vốn vay NHCSXH với các chương trình khuyến nông, khuyến ngư và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, giúp người nghèo thoát nghèo bền vững. Mỗi địa phương sử dụng vốn vay cho các mô hình, chương trình ứng dụng khác nhau, phù hợp với tình hình địa phương²².

Việc thực hiện tốt các chủ trương huy động vốn đã mang lại kết quả đáng ghi nhận, cụ thể: tổng nguồn vốn tín dụng chính sách đến 31/10/2019 đạt 211.757 tỷ đồng, tăng 77.085 tỷ đồng so với thời điểm trước ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW (Phụ lục IV).

1.3- Về vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; công tác điều tra, xác định đối tượng được vay vốn; công tác phối hợp giữa các hoạt động huấn luyện kỹ thuật, đào tạo nghề và chuyển giao công nghệ với hoạt động cho vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội, giúp người vay sử dụng vốn có hiệu quả.

Nhằm củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác phối hợp với các ngành, các cơ quan chức năng tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, dạy nghề, hướng dẫn cách làm ăn có hiệu quả, triển khai lồng ghép giữa chương trình vốn vay NHCSXH với các chương trình và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần giúp địa phương hoàn thành chương trình nông thôn mới. Qua việc lãnh đạo chỉ đạo sâu sát, nhiều mô hình chia sẻ kinh nghiệm sử dụng hiệu quả vốn vay được hình thành tại cơ sở, cụ thể như mô hình 3 - 1, 5 - 1 (các hộ gia đình phát triển sản xuất tốt hướng dẫn hộ nghèo sử dụng vốn vay tại Đắc Lắc); mô hình cà phê nông dân (tại Đồng Tháp)... Các chương trình tín dụng phù hợp với đặc thù từng địa phương và đa dạng hơn so với thời điểm trước khi ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW.

²¹ Các xã thuộc huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp đã tổ chức đêm văn nghệ “Vì người nghèo”, huy động nguồn lực chuyển giao cho NHCSXH huyện thực hiện chính sách tín dụng xã hội.

²² Bắc Kạn ứng dụng mô hình OCOP; Phú Yên, Đà Nẵng: chăn nuôi giống bò lai; tại huyện Gio Linh (Quảng Trị) ứng dụng mô hình trồng sâm Bó Chính, huyện Triệu Phong nuôi dê thương phẩm, huyện Cam Lộ trồng sắn dây, cao vàng, cà gai leo...; mô hình trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP tại Hà Nam, Cần Thơ trồng rau chuyên canh, cam xoàn, sầu riêng, nuôi bò, cá lóc, nuôi dê, làm bánh dân gian...

Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền địa phương đã kịp thời bổ sung, củng cố, kiện toàn Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) NHCSXH các cấp giúp hoạt động của Ban đại diện các cấp được thông suốt (bổ trí Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND kiêm Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh đến huyện, bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện); tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra tại cơ sở để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Các địa phương cũng quan tâm tạo điều kiện về địa điểm, phương tiện, thời gian, đảm bảo an ninh an toàn đối với các buổi giao dịch của NHCSXH tại điểm giao dịch xã; đồng thời chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tăng cường giám sát, kiểm tra quá trình sử dụng vốn vay.

Cấp ủy đảng các địa phương đã chủ động chỉ đạo Chủ tịch UBND xã định kỳ hàng tháng tham dự họp giao ban với NHCSXH, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, tổ TK&VV; quan tâm đến nâng cao chất lượng tín dụng ở huyện có tỷ lệ nợ quá hạn cao.

Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác điều tra, xác định đối tượng được vay vốn: Tỉnh ủy, UBND các tỉnh chỉ đạo Sở lao động - thương binh và xã hội và các sở ban ngành cơ liên quan, UBND các cấp phối hợp, thực hiện nghiêm túc điều tra rà soát, bổ sung đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác nhằm đảm bảo lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng xã hội chính xác, kịp thời. Nâng cao trách nhiệm của thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH trong việc điều tra, xác định đối tượng được vay vốn: Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban đại diện Hội đồng Quản trị NHCSXH cấp tỉnh; thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan là thành viên HĐQT NHCSXH cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội trong đó có việc điều tra, xác định đối tượng vay vốn trong tỉnh; Chủ tịch UBND xã là thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện có trách nhiệm tăng cường rà soát, xác nhận đúng đối tượng có nhu cầu vay vốn theo quy định.

2- Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội

2.1- Về trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền và phổ biến, giám sát công tác tín dụng xã hội

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác đã chủ động thực hiện vai trò tập trung lực lượng, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác qua các phương tiện khác

nhau một cách phù hợp; nâng cao hiệu quả giám sát toàn dân đối với công tác tín dụng chính sách xã hội.

Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch và triển khai công tác tuyên truyền vận động trong đó tập trung tuyên truyền Chỉ thị số 40-CT/TW và các chính sách tín dụng ưu đãi đến các tầng lớp nhân dân.

Hội Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên CSHCM: đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách tín dụng ưu đãi, các quy định của NHCSXH, của các hội trong hoạt động ủy thác đến hội viên và nhân dân bằng các phương thức phong phú, đa dạng như qua các buổi sinh hoạt của hội, Tổ TK&VV, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về tín dụng chính sách xã hội, phát tờ rơi, các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, công thông tin điện tử,...

Đồng thời, các cấp hội chủ động phối hợp với NHCSXH xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát đến các cơ sở hội, trong đó tập trung các địa bàn yếu kém, kiểm tra đột xuất đối với những địa bàn có tỷ lệ nợ quá hạn, lãi tồn đọng cao; lồng ghép nội dung kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác vào kế hoạch kiểm tra, giám sát của hội các cấp.

2.2- Về vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện ủy thác từ NHCSXH

Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác (Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên) đã quan tâm hơn đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, chỉ đạo cấp cơ sở phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với NHCSXH và chính quyền địa phương trong việc thực hiện đầy đủ và tốt hơn các nội dung ủy thác; thực hiện công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV; tập trung hướng dẫn bình xét đối tượng vay vốn theo quy định; đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn; tăng cường kiểm tra giám sát, hướng dẫn người vay sử dụng vốn hiệu quả; tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về tín dụng chính sách xã hội... Lồng ghép với các chương trình, dự án của các hội; làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu. Kết quả dư nợ cho vay ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội tăng, hơn 1,5 lần so với thời điểm ban hành Chỉ thị, trong đó Hội Phụ nữ có số dư nợ ủy thác cao nhất trong số các hội nhận ủy thác từ NHCSXH (**Phụ lục VI, VIII**).

3- Tập trung nguồn lực và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội

Các cơ quan, tổ chức bộ, ngành Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ của mình đã lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc tập trung các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước vào Ngân hàng Chính sách xã hội. Ưu tiên cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án tín dụng chính sách xã hội và bảo đảm hoạt động ổn định, bền vững của Ngân sách Chính sách xã hội:

3.1- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách về quản lý tài chính, nguồn vốn theo hướng tăng tính chủ động và bảo đảm hiệu quả cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Căn cứ Nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016 - 2020 (đợt 2). Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đã tạo sự ổn định, chủ động thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, giúp NHCSXH nâng cao năng lực tài chính, giảm bớt áp lực về nguồn vốn cho vay tín dụng chính sách xã hội.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số chương trình tín dụng chính sách mới, đó là các chương trình: Cho vay hộ mới thoát nghèo²³; cho vay giải quyết việc làm²⁴; cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020²⁵; cho vay hỗ trợ làm nhà đối với hộ nghèo²⁶; cho vay hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung²⁷; cho vay bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo nhanh và bền vững²⁸; cho vay nhà ở xã hội²⁹.

- Căn cứ đề xuất của các Bộ, ngành có liên quan, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội, như: (i) Điều chỉnh mức vay tín dụng tối đa thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn³⁰; (ii) Điều chỉnh lãi suất cho vay một số chương trình tín dụng chính sách³¹; (iii) Nâng mức

²³ Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

²⁴ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ.

²⁵ Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

²⁶ Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

²⁷ Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

²⁸ Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/09/2015 của Chính phủ.

³⁰ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

³¹ Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 19/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

³¹ Quyết định số 750/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

cho vay đối với chương trình tín dụng học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn³² và bổ sung đối tượng cho vay là sinh viên trường y đã tốt nghiệp, đang trong thời gian thực hành để được cấp chứng chỉ hành nghề³³; (iv) Ban hành Quy chế phân loại nợ tại NHCSXH³⁴ và xử lý các khoản nợ xấu không có khả năng thu hồi; (v) Sửa đổi, bổ sung cơ chế quản lý tài chính của NHCSXH³⁵; (vi) Quyết định về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn³⁶ và các quy định về một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều...

- *Ban cán sự Đảng Bộ Xây dựng* chỉ đạo Bộ phối hợp với các bộ ngành có liên quan tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, nhà ở xã hội cho đối tượng có thu nhập thấp, góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho người dân³⁷. *Ban cán sự Đảng Bộ Tài chính* chỉ đạo Bộ phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, các bộ ngành có liên quan ban hành nhiều cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội (chính sách hỗ trợ nhà ở, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, chính sách tín dụng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài...); ban hành các thông tư hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH³⁸.

- Ngân hàng Nhà nước đã ban hành thông tư hướng dẫn nhận tiền gửi 2%³⁹.

- Ngân hàng Chính sách xã hội: Hội đồng Quản trị NHCSXH chủ động ban hành văn bản quy định nâng mức cho vay và thời hạn cho vay tối đa đối với hộ nghèo, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh⁴⁰.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính, chỉ đạo của Chính phủ và trên cơ sở các cơ chế, chính sách của Trung ương, hầu hết các địa phương đều ban hành cơ chế đặc thù và quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn.

³² Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 05/01/2016 và số 751/QĐ-TTg ngày 30/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

³³ Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

³⁴ Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

³⁵ Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

³⁶ Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

³⁷ Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 14/6/2018 về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế, chính sách thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2018 - 2020, trong đó quy định rõ vốn vay ưu đãi do NHCSXH thực hiện cho các hộ dân thuộc diện đối tượng vay theo mức quy định tại quyết định này (50% do Ngân sách Trung ương cấp, 50% do NHCSXH huy động), quy định vai trò NHCSXH trong cấp bù chênh lệch lãi suất, quyết toán vốn cấp bù chênh lệch lãi suất, mức vay, phương thức vay, giải ngân.

³⁸ Thông tư 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính; TT số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017.

³⁹ Thông tư số 41/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015; Thông tư số 28/2014/TT-NHNN ngày 01/10/2014; Thông tư số 41/2014/TT-NHNN ngày 16/12/2014; Thông tư 27/2015/TT-NHNN, ngày 15/12/2015

⁴⁰ Theo Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 22/02/2019 của Hội đồng Quản trị NHCSXH, mức cho vay tối đa đối với hộ nghèo từ 50 triệu đồng/hộ lên 100 triệu đồng/hộ không phải đảm bảo tiền vay, thời hạn cho vay tối đa 120 tháng để phù hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng đầu tư dài hạn.

3.2- Lãnh đạo, chỉ đạo tập trung nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội

Giai đoạn 2014 - 2019, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương các cấp luôn quan tâm tạo điều kiện bố trí đầy đủ nguồn vốn cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, cấp bổ sung vốn điều lệ, huy động và tập trung các nguồn lực tài chính, để đảm bảo có đủ nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo và đối tượng chính sách khác phần nào đáp ứng nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội (**Phụ lục IV**).

- Ban cán sự Đảng: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo và trình Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ nhiều vấn đề liên quan đến nguồn vốn thực hiện tín dụng chính sách xã hội, như: (i) Xử lý các khoản vay từ Ngân hàng Nhà nước, (ii) Bố trí nguồn vốn từ phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; (iii) Phê duyệt phí quản lý giai đoạn 2019 - 2021 cho NHCSXH; ban hành cơ chế hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan đã quan tâm, tạo điều kiện bố trí đầy đủ nguồn vốn cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, cấp bổ sung vốn điều lệ và vốn cấp thực hiện một số chương trình tín dụng chính sách xã hội.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi 2% trên nguồn vốn huy động. Sau khi Chỉ thị số 40-CT/TW ban hành, nguồn vốn huy động từ nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng nhà nước đạt 71.270 tỷ đồng, tăng gấp 1,37 lần so với cuối năm 2014 (thời điểm ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW), chiếm tỷ trọng 34,4% tổng nguồn vốn hoạt động của NHCSXH⁴¹.

- Ngoài ra, NHCSXH đã tập trung khai thác các nguồn vốn từ thị trường được NSNN cấp bù lãi suất, nghiên cứu xây dựng và phát triển một số sản phẩm huy động vốn phù hợp với đặc thù hoạt động của NHCSXH.

3.3- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương để bổ sung nguồn vốn từ ngân sách địa phương để cho vay các đối tượng chính sách xã hội; hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội; việc bố trí nguồn lực cho vay của các tỉnh, thành phố ban hành chuẩn nghèo riêng cao hơn chuẩn nghèo quốc gia.

⁴¹ Năm 2019, nguồn vốn huy động từ số dư tiền gửi của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: 22.279,1 tỷ đồng; Ngân hàng Công thương Việt Nam: 16.056,872 tỷ đồng; Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam: 13.413,269 tỷ đồng; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam: 19.520,977 tỷ đồng.

Từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW nguồn vốn các địa phương ủy thác sang NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tăng 11.209 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 29,4%, tăng gấp gần 3,9 lần so với giai đoạn trước khi có Chỉ thị, đưa tổng nguồn vốn ủy thác của địa phương đến 31/10/2019 đạt 15.017 tỷ đồng. Điển hình một số tỉnh, thành phố bổ sung nguồn vốn ủy thác tại địa phương nhiều như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Tháp, Đồng Nai, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Cần Thơ, Khánh Hòa, Quảng Nam, Gia Lai,...⁴².

Một số tỉnh có số thu ngân sách còn khó khăn nhưng vẫn quan tâm dành một phần ủy thác sang NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn, như: Lai Châu, Bắc Kạn, Cao Bằng...⁴³. Một số tỉnh ban hành chuẩn nghèo cao hơn chuẩn nghèo quốc gia vẫn bố trí đủ nguồn lực để cho vay các đối tượng này (Tp.Hà Nội, Tp.Đà Nẵng, Tp.Hồ Chí Minh, Tp.Cần Thơ, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương) (**Phụ lục V**).

Ngoài ra, hầu hết các địa phương đã hỗ trợ NHCSXH các cấp cấp đất để xây dựng trụ sở làm việc, trụ sở giao dịch, hỗ trợ kinh phí mua sắm các trang thiết bị làm việc...

3.4- Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, xem xét ban hành chuẩn nghèo mới theo phương pháp tiếp cận đa chiều nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, hoàn thiện tiêu chí phân loại và quy trình xác định đối tượng, địa bàn nghèo làm căn cứ thực hiện tín dụng chính sách xã hội

Ngày 19/11/2015 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, làm cơ sở xác định đối tượng để thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác giai đoạn 2016 - 2020.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

Các quy định trên làm căn cứ để hàng năm các địa phương rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, qua đó xác định đối tượng giúp hộ

⁴² Tp. Hà Nội bổ sung 1.888 tỷ đồng; Tp. Hồ Chí Minh bổ sung 1.361 tỷ đồng; Bình Dương bổ sung 1.127 tỷ đồng; Tp. Đà Nẵng bổ sung 732 tỷ đồng; Bà Rịa - Vũng Tàu bổ sung 675 tỷ đồng; Đồng Tháp bổ sung 282 tỷ đồng; Đồng Nai bổ sung 279 tỷ đồng; Vĩnh Phúc bổ sung 210 tỷ đồng;...

⁴³ Lai Châu bổ sung 41.198 tỷ đồng; Bắc Kạn bổ sung 19.425 tỷ đồng; Cao Bằng bổ sung 16.440 tỷ đồng.

nghèo, hộ cận nghèo kịp thời thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, trong đó có chính sách tín dụng ưu đãi.

4- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội

4.1- Hội đồng quản trị và ban đại diện hội đồng quản trị các cấp được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. Tổ chức đảng được kiện toàn để phù hợp với mô hình hoạt động. Tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội.

a. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban đại diện Hội đồng Quản trị các cấp.

- Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban đại diện Hội đồng Quản trị các cấp đã thực hiện tốt hơn chức năng quản trị các hoạt động của NHCSXH, kịp thời báo cáo tham mưu các Bộ, ngành Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện cơ chế chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai tín dụng chính sách xã hội; chủ động lồng ghép giữa việc thực hiện các mục tiêu của chương trình quốc gia với hoạt động tín dụng của NHCSXH, góp phần nâng cao hiệu quả của chương trình. Các thành viên HĐQT và Ban đại diện HĐQT các cấp đã dành nhiều thời gian hơn cho công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và quan tâm giải quyết các khó khăn, vướng mắc của cơ sở;...

- Ban đại diện HĐQT tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã làm tốt hơn chức năng giám sát việc thực thi các nghị quyết, kết luận và các văn bản chỉ đạo của HĐQT tại các địa phương; chỉ đạo việc gắn tín dụng chính sách với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách. Các địa phương đã bổ sung Chủ tịch UBND xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, kịp thời chỉ đạo xử lý những khó khăn vướng mắc tại địa phương.

b- Về công tác kiện toàn tổ chức Đảng; công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ NHCSXH⁴⁴.

- NHCSXH đã xây dựng và hoàn thiện được bộ máy điều hành tác nghiệp gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả làm nhiệm vụ thường trực, tổ chức điều hành quản lý vốn thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, với mạng lưới hoạt động phủ khắp toàn quốc, tới tận cấp huyện và tổ chức giao dịch đến tận các xã, phường, thị trấn.

- Đảng ủy NHCSXH Trung ương đã tiến hành họp nhất các ban, cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy với các ban chuyên môn có chức năng nhiệm

⁴⁴ Tổng hợp từ Báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

vụ tương đồng; quyết định cho thôi giữ chức vụ và kiêm nhiệm công tác đảng đối với cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy NHCSXH Trung ương; đồng thời bố trí cán bộ chuyên trách công tác Đảng về các ban chuyên môn, nghiệp vụ của NHCSXH. Việc hợp nhất bước đầu đã phát huy hiệu quả, qua đó nâng cao vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với tổ chức và hoạt động của đơn vị; tổ chức bộ máy được tinh gọn, chất lượng công tác tham mưu được nâng cao.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ NHCSXH chuyên sâu nghiệp vụ, tận tâm, tận tụy phục vụ nhân dân, tâm huyết với ngành; thường xuyên quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, tăng cường cán bộ cho các đơn vị trong hệ thống; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ NHCSXH, đồng thời, đã phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ tổ chức chính trị - xã hội, thành viên Ban giám nghèo cấp xã, Trưởng ấp, Ban quản lý Tổ TK&VV,...

- NHCSXH tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ từ trung ương đến cơ sở, tăng cường cán bộ làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ chuyên trách tại cấp huyện, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ NHCSXH phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động; xây dựng hệ thống các chỉ tiêu giám sát từ xa đáp ứng được yêu cầu quản trị, điều hành từ Trung ương đến địa phương, thông qua các chỉ tiêu giám sát từ xa để xem xét, đánh giá kết quả hoạt động, cảnh báo rủi ro, rà soát, bổ sung chấn chỉnh kịp thời tồn tại, sai sót⁴⁵. Chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ nâng lên giúp các đơn vị tuân thủ, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; quy chế, quy trình nghiệp vụ của ngành.

- Đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ, người lao động NHCSXH được đảm bảo và ổn định; chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định.

4.1. Ngân hàng chính sách xã hội chủ động thực hiện tốt việc huy động, quản lý và sử dụng vốn hiệu quả mang lại kết quả tăng trưởng dư nợ tín dụng hàng năm

NHCSXH xây dựng kế hoạch tăng trưởng tín dụng trên 10% hàng năm từ vốn ngân sách nhà nước cấp, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác, vốn được giao huy động và vay theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (**Phụ lục IV**). Dư nợ tín dụng chính sách xã hội đến thời điểm 31/10/2019 đạt 201.464.729 triệu đồng, tập trung chủ yếu vào 08 chương trình lớn (chiếm trên 96%/tổng dư nợ), gồm: (i)

⁴⁵ Trong 05 năm qua, HĐQT, Ban đại diện HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành NHCSXH, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác đã tiến hành 360 lượt kiểm tra tại các tỉnh, thành phố, 21.455 lượt huyện, trên 306.616 lượt tại các Điểm giao dịch xã, 1.138.360 lượt Tổ TK&VV; kiểm tra, đối chiếu trên 53 triệu lượt hộ vay vốn.

Chương trình cho vay hộ nghèo⁴⁶; (ii) Chương trình cho vay hộ cận nghèo⁴⁷; (iii) Chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo⁴⁸; (iv) Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn⁴⁹; (v) Chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn⁵⁰; (vi) Chương trình cho vay giải quyết việc làm⁵¹; (vii) Chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn⁵²; (viii) Chương trình cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở⁵³.

4.3. Hiệu quả phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội; hoạt động tại các Điểm giao dịch xã, phát triển các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ đem lại tiện ích cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

NHCSXH đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác ký lại văn bản thỏa thuận về ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác⁵⁴ với các nội dung được nghiên cứu, thống nhất thay đổi cho phù hợp⁵⁵. NHCSXH các cấp đã chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tập huấn, đào tạo cho đối tượng là cán bộ hội cấp huyện, cấp xã, Chủ tịch UBND xã, Ban Giảm nghèo cấp xã, Trưởng cấp thôn và Ban Quản lý Tổ TK&VV nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ làm ủy thác, cán bộ Tổ TK&VV có kiến thức nghiệp vụ cơ bản (về quản lý tín dụng, kiểm tra, giám sát, phát hiện, phòng ngừa rủi ro, tư vấn hướng dẫn sử dụng vốn hiệu quả cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác).

⁴⁶ Đã triển khai cho vay trên 1,6 triệu lượt hộ nghèo được vay vốn, với tổng doanh số cho vay đạt 50.777 tỷ đồng; tổng doanh số thu nợ đạt 53.173 tỷ đồng. Đến nay, dư nợ của chương trình đạt 35.233 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 17,5% tổng dư nợ.

⁴⁷ Tổng doanh số cho vay đạt 49.505 tỷ đồng, với trên 1,5 triệu lượt hộ đã được vay vốn; tổng doanh số thu nợ đạt 35.164 tỷ đồng. Đến nay, dư nợ chương trình đạt 31.659 tỷ đồng, tăng 14.312 so với cuối năm 2014, chiếm tỷ trọng 15,7% tổng dư nợ, với trên 903 nghìn hộ cận nghèo còn dư nợ.

⁴⁸ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg, ngày 21/7/2015 về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo. Đến 31/10/2019, doanh số cho vay đạt 42.623 tỷ đồng, với gần 1,3 triệu lượt hộ đã được vay vốn; doanh số thu nợ là 10.201 tỷ đồng. Dư nợ đạt 33.869 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 16,8% với trên 993 nghìn hộ còn dư nợ.

⁴⁹ Dư nợ đạt 34.475 tỷ đồng, chiếm 17,1% tổng dư nợ, với gần 2,8 triệu hộ còn dư nợ; doanh số cho vay đạt 39.457 tỷ đồng, với trên 3,1 triệu lượt hộ được vay vốn; xây dựng gần 6 triệu công trình nước sạch vệ sinh.

⁵⁰ Dư nợ đạt 23.873 tỷ đồng, chiếm 11,8% tổng dư nợ với gần 684 nghìn hộ còn dư nợ; doanh số cho vay đạt 32.455 tỷ đồng với trên 973 nghìn lượt hộ được vay vốn.

⁵¹ Dư nợ đạt 17.753 tỷ đồng, chiếm 8,8% tổng dư nợ, với trên 525 nghìn khách hàng còn dư nợ; doanh số cho vay chương trình đạt 25.133 tỷ đồng.

⁵² Dư nợ đạt 10.979 tỷ đồng, chiếm 5,4% tổng dư nợ, với gần 438 nghìn hộ còn dư nợ; doanh số cho vay đạt 9.896 tỷ đồng, với trên 301 nghìn học sinh, sinh viên được vay vốn đi học; doanh số thu nợ đạt 27.985 tỷ đồng.

⁵³ Dư nợ đạt 4.968 tỷ đồng, chiếm 2,4% tổng dư nợ, với 450 nghìn hộ còn dư nợ, doanh số cho vay đạt 2.434 tỷ đồng, xây dựng được gần 98 căn nhà cho hộ nghèo.

⁵⁴ Văn bản số 3948/VBTT-NHCS-HPN-HND-HCCB-ĐTNCSHCM ngày 03/12/2014.

⁵⁵ Nội dung công việc ủy thác được chia theo 03 nhóm, đó là: (i) Công tác tuyên truyền, vận động, (ii) kiểm tra, giám sát, (iii) các hoạt động phối hợp thực hiện; mức phí ủy thác là 0,04%/tháng trên dư nợ có thu được lãi; nâng cao yêu cầu đảm bảo về chất lượng tín dụng (hạ thấp tỷ lệ nợ quá hạn) đối với các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện nội dung công việc được ủy thác.

Hoạt động nhận ủy thác từ NHCSXH đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội tập hợp lực lượng, củng cố, nâng cao cả về số lượng, chất lượng hoạt động phong trào, tăng số lượng hội viên, góp phần củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giúp người nghèo có điều kiện được sinh hoạt tại các tổ chức chính trị - xã hội, qua đó được tiếp cận với nhiều hoạt động lồng ghép như hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí... Đến 31/10/2019, 04 tổ chức chính trị - xã hội đang phối hợp với NHCSXH tham gia quản lý chiếm 99.6% tổng dư nợ tín dụng chính sách xã hội, trong đó dư nợ ủy thác qua Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đạt tỷ lệ cao nhất (**Phụ lục VI**).

Hoạt động giao dịch tại xã và điểm giao dịch xã là hoạt động đặc trưng riêng có của NHCSXH đã mở rộng phủ khắp toàn quốc phục vụ nhu cầu giao dịch của người nghèo và các đối tượng chính sách khác (10.884 điểm giao dịch). Ngày giao dịch cố định được niêm yết công khai trên website của NHCSXH và tại trụ sở UBND cấp xã. Người dân trực tiếp đến giao dịch với NHCSXH để vay vốn, trả nợ, gửi tiền tiết kiệm, trước sự chứng kiến của cán bộ tổ chức chính trị - xã hội, tổ trưởng Tổ TK&VV và chính quyền địa phương.

Hoạt động giao dịch tại xã giúp người nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi của một cách thuận lợi, giảm chi phí; đảm bảo quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức Hội, đoàn thể trong việc thực thi tín dụng chính sách xã hội; phục vụ ngày càng tốt hơn nữa các chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng, Nhà nước, góp phần mang lại niềm tin của người dân đối với đường lối của Đảng, Nhà nước và hoạt động của NHCSXH. Một mặt, chính quyền cơ sở cũng có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với người dân, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của người dân, góp phần giữ vững ổn định an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại cơ sở.

NHCSXH đã bước đầu đưa các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ đem lại tiện ích cho người nghèo: NHCSXH đã ban hành văn bản hướng dẫn về nghiệp vụ huy động tiền gửi của tổ viên Tổ TK&VV⁵⁶ để hỗ trợ tổ viên thực hành tiết kiệm và từng bước tiếp cận với các dịch vụ Ngân hàng; xây dựng quy định về gửi tiền, nhận tiền gửi/vay đối với các tổ chức tín dụng trên thị trường liên ngân hàng; hướng dẫn quy trình huy động tiền gửi tiết kiệm tại Điểm giao dịch xã; ban hành văn bản hướng dẫn về tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn tại NHCSXH; ban hành sản phẩm gửi góp linh hoạt. NHCSXH đã ký hợp đồng hợp tác với Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) về việc phát hành thẻ để thực hiện giải ngân cho vay Chương trình tín dụng HSSV⁵⁷,... đồng thời giúp cho hộ vay học sinh sinh

⁵⁶ Hướng dẫn số 4198/NHCS-TDNN ngày 16/12/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH.

⁵⁷ Theo chủ trương về xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước.

viên (HSSV) sử dụng vốn vay thuận tiện, đúng mục đích, hỗ trợ kịp thời cho việc học tập, quản lý và sử dụng tiền vay.

III- Đánh giá chung

1- Kết quả đạt được

- Việc phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW được các bộ ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong Chi bộ; cùng với đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của các hoạt động tín dụng chính sách xã hội, Ban Thường vụ các tỉnh, thành uỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW.

- Công tác xây dựng và ban hành văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW đã bám sát nội dung Chỉ thị, đảm bảo chất lượng, đúng thẩm quyền, thông qua kế hoạch, chương trình hành động, các văn bản chỉ đạo có liên quan, các cấp uỷ, chính quyền các cấp, tổ chức chính trị - xã hội nhận thức rõ hơn về vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, người dân hiểu rõ hơn về lợi ích của tín dụng chính sách xã hội, có ý thức trách nhiệm và thực hiện tốt nghĩa vụ của người vay vốn.

- Các cấp uỷ đảng từ Trung ương đến địa phương, chính quyền các cấp đã coi việc lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch hoạt động thường xuyên, thể hiện qua việc Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định triển khai thực hiện Chỉ thị; các tổ chức chính trị - xã hội ban hành văn bản hướng dẫn, quán triệt và chỉ đạo các cấp hội thực hiện các nội dung của Chỉ thị có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hội; ban cán sự Đảng các bộ, ngành chỉ đạo bộ, ngành xây dựng cơ chế, chính sách đồng bộ với các chủ trương, quan điểm đề ra tại Chỉ thị để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ trong cả nước; cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương các cấp ban hành văn bản chỉ đạo, lãnh đạo công tác tín dụng chính sách xã hội sau khi Chỉ thị ban hành, chủ động bố trí ngân sách địa phương uỷ thác qua NHCSXH, gắn việc huy động và sử dụng nguồn vốn với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục dạy nghề, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện và Hội đồng quản trị các cấp, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng vốn vay.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác đã chủ động thực hiện vai trò tập trung lực lượng, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác; nâng cao hiệu quả giám sát toàn dân đối với công tác tín dụng chính sách xã hội. Các tổ chức chính trị - xã hội ưu tiên triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW như một giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động và công tác dân vận ở cơ sở; phối hợp chặt chẽ với NHCSXH và chính quyền địa phương trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội, chất lượng của Tổ TK&VV; tập trung hướng dẫn bình xét đối tượng vay vốn theo quy định; đôn đốc thu hồi nợ đến hạn nợ quá hạn; tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người vay sử dụng vốn hiệu quả, lồng ghép với các chương trình, dự án của các tổ chức chính trị - xã hội; làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu.

- Các cơ quan Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương đã lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc tập trung các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước vào NHCSXH; ưu tiên cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án tín dụng chính sách xã hội, thông qua việc: Quốc hội ban hành kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm, trung hạn và dài hạn; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 6 cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội; các bộ ngành theo chức năng nhiệm vụ của mình đã ban hành các thông tư hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH, theo hướng tăng tính chủ động, bảo đảm hiệu quả cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội và hoạt động của NHCSXH, qua đó làm giảm “gánh nặng” ngân sách nhà nước trong cấp bù lãi suất và phí quản lý cho NHCSXH.

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của Chính phủ và trên cơ sở các cơ chế, chính sách của Trung ương đều tiếp tục dành một phần ngân sách và tăng hàng năm để cho vay các đối tượng chính sách xã hội, cùng với ban hành cơ chế đặc thù và quy chế quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương uỷ thác qua NHCSXH để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Một số tỉnh, thành phố ban hành chuẩn nghèo cao hơn chuẩn nghèo quốc gia vẫn bố trí đủ nguồn lực để cho vay các đối tượng này.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành thông tư hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều. Các quy định trên làm căn cứ để hàng năm các địa phương rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo,

qua đó xác định đối tượng thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, cũng như chính sách tín dụng xã hội.

- Hội đồng quản trị, ban đại diện hội đồng quản trị các cấp đã được kiện toàn, chất lượng hoạt động ngày càng nâng cao. Tổ chức đảng thuộc Đảng bộ NHCSXH được kiện toàn, phù hợp với mô hình hoạt động, nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với hoạt động của NHCSXH, trong đó có việc triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Ban đại diện HĐQT các cấp đã làm tốt hơn chức năng quản trị các hoạt động của NHCSXH, kịp thời ban hành các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của NHCSXH, giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội. NHCSXH đã chủ động nâng cao hiệu quả phương thức uỷ thác cho các tổ chức chính trị - xã hội như ký lại văn bản thoả thuận về uỷ thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác với các tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác. Tăng cường hoạt động tại các điểm giao dịch cấp xã. Bước đầu đưa các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ mang lại tiện ích cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Sau 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, có thể khẳng định đây là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và ngày càng đi vào cuộc sống, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, góp phần đạt mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững; xây dựng nông thôn mới; đảm bảo an sinh xã hội; ổn định chính trị, an ninh quốc phòng; thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền trên cả nước.

Tín dụng chính sách xã hội được thực hiện thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện được tăng cường. Tỷ lệ tăng trưởng tín dụng, số lượt người được vay vốn tín dụng ngày càng nhiều, chất lượng tín dụng được nâng cao. Tín dụng chính sách xã hội đã góp phần ngăn chặn nạn cho vay nặng lãi, “tín dụng đen”, đặc biệt là những vùng nông thôn, là một công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đến với những đối tượng dễ bị tổn thương; là một trong những đòn bẩy kinh tế kích thích người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác có điều kiện phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống, tự vươn lên khẳng định vị thế của mình trong xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2- Khó khăn, tồn tại

- Một số địa phương công tác tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 40-CT/TW nói riêng; chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách nhìn chung chưa thực sự rộng rãi, thường xuyên, kịp thời, phù hợp.

- Về lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội:

+ Nhận thức của một số cấp ủy cơ sở về tín dụng chính sách xã hội chưa đầy đủ, chưa xem đây là nhiệm vụ lãnh đạo của cấp ủy, do vậy một số cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo còn chậm trễ; chưa đưa việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội vào chương trình, kế hoạch hoạt động thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, chủ yếu giao cho các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, đặc biệt trong thời gian đầu ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW. Một số địa phương cấp ủy không đứng ra tổ chức hội nghị sơ kết Chỉ thị số 40-CT/TW⁵⁸. Việc chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội dẫn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị chưa sâu sát, chưa có biện pháp cụ thể và tích cực để nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội.

+ Một số nơi các cấp ủy đảng, chính quyền chưa sát sao, chỉ đạo thường xuyên rà soát bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với các trường hợp hộ bị rủi ro, thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai, có nguy cơ tái nghèo để có điều kiện tiếp cận được nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội.

+ Việc chỉ đạo điều hành phối hợp, lồng ghép các chương trình, dự án, các hoạt động chuyển giao công nghệ, đào tạo nghề với hoạt động tín dụng chính sách chưa thật sự gắn kết, hiệu quả, đồng bộ. Quy mô đầu tư còn nhỏ lẻ, mang tính hộ gia đình, chưa có nhiều chương trình, dự án liên kết.

+ Việc chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong tổ chức huy động sự đóng góp của tổ chức xã hội, các doanh nghiệp bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội còn hạn chế trong khi nguồn lực ngân sách nhà nước có hạn; chưa đáp ứng được nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

- Về trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội

+ Tại một số địa bàn, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác có nơi còn chưa thực hiện thường xuyên hoặc có kiểm tra nhưng chưa sâu, chất lượng kiểm tra chưa cao. Một số lãnh đạo Hội cấp tỉnh, huyện tham gia Ban đại diện Hội đồng Quản trị NHCSXH chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát theo quy định; việc lồng ghép phổ biến kiến thức hỗ trợ gia đình phát triển sản xuất còn hạn chế.

+ Còn hiện tượng hợp bình xét cho vay chưa đúng quy định. Việc thu lãi hàng tháng có lúc, có nơi còn chưa kịp thời.

⁵⁸ Hội nghị sơ kết tại 17 tỉnh, thành phố không phải do Tỉnh ủy tổ chức mà do UBND tỉnh tổ chức, Phó Chủ tịch tỉnh chủ trì.

+ Cán bộ lãnh đạo các hội cơ sở chưa đồng đều, kiêm nhiệm, thay đổi sau các kỳ đại hội, cũng là hạn chế trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội chưa được như mong muốn.

- Về việc tập trung nguồn lực và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội

+ Về hoàn thiện cơ chế chính sách: (i)- Cơ chế chính sách ưu tiên về tín dụng chính sách xã hội chưa đủ mạnh để giúp các đối tượng chính sách phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập⁵⁹; (ii)- Một số trường hợp rủi ro, không có khả năng trả nợ, lãi phát sinh trong thực tiễn đời sống chưa có cơ chế xử lý gây áp lực nợ quá hạn gia tăng cao ở một số địa phương; (iii)- Một số quy định về chương trình tín dụng ưu đãi còn chưa phù hợp, chưa sát với thực tế, dẫn đến hiệu quả chưa cao; một số chương trình tín dụng có nguồn lực hạn chế, nguồn vốn ngân sách cấp chưa kịp thời (chương trình cho vay giải quyết việc làm, cho vay nhà ở xã hội, chương trình tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, chương trình cho vay đối với thanh niên xung phong); thời hạn thực hiện chính sách ngắn (chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo).

+ Về tập trung nguồn lực: (i)- Việc huy động sự đóng góp của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và các cá nhân bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội thông qua cuộc vận động Vì người nghèo mới chỉ được thực hiện tại một số địa phương thông qua Mặt trận tổ quốc cấp xã, huyện tổ chức, chưa được thực hiện rộng rãi, quy mô ở cấp Trung ương; (ii)- Một số tỉnh việc quan tâm, bố trí nguồn lực còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và điều kiện của địa phương, như: Nam Định, Hải Phòng, Hải Dương...⁶⁰; (iii)- Nguồn lực thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi hạn chế so với nhu cầu thực tế của người nghèo và các đối tượng chính sách, một số chương trình mới ban hành nhưng chưa có hoặc chậm cấp vốn triển khai thực hiện⁶¹; ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn các chương trình tín dụng chính sách tại một số thời điểm còn hạn chế, chưa kịp thời, ảnh hưởng ít nhiều đến việc thực hiện chương trình tín dụng và nhu cầu vay vốn của người dân⁶²; (iv)- Vốn tín dụng chính sách được tập trung để cho vay trung và dài hạn (dư nợ trung và dài hạn chiếm gần 98% tổng dư nợ), tuy nhiên nguồn vốn chưa có tính ổn định, lâu dài, khả năng huy động được các nguồn vốn giá rẻ, kỳ hạn dài là khó khăn, ảnh hưởng đến tính thanh khoản⁶³.

- Về năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội:

⁵⁹ Báo cáo số 6445/BNN-KTHT ngày 04/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁶⁰ Nam Định bổ sung 21.680 tỷ đồng; Thái Bình bổ sung 30.008 tỷ đồng; Hải Dương bổ sung 34.492 tỷ đồng, Hải Phòng bổ sung 95.093 tỷ đồng.

⁶¹ Chương trình hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015, Chương trình cho vay đối với thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975 theo Nghị định 112/2018/NĐ-CP; Chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP...

⁶² Báo cáo số 3521-BC/LĐTĐXH-VPQGGN ngày 15/8/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Báo cáo số 6096/NHNN-TD ngày 07/8/2019 của Ngân hàng Nhà nước báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW.

⁶³ Báo cáo số 8464-/BTC-TCNH ngày 23/7/2019 của Bộ Tài chính.

+ Thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp chủ yếu là kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian cho công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của NHCSXH.

+ Một số Chủ tịch UBND cấp xã là thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện chưa thực sự quan tâm triển khai các chính sách tín dụng, củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, chưa quan tâm tham gia họp với NHCSXH và kiểm tra, giám sát tại địa bàn để chỉ đạo, giải quyết kịp thời những tồn tại, khó khăn và vướng mắc tại cơ sở.

+ Công tác phối hợp giữa hội, đoàn thể và NHCSXH có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thường xuyên, chưa thực hiện đầy đủ các nội dung được ủy thác.

+ Chưa có nhiều sản phẩm dịch vụ hỗ trợ đem lại tiện ích cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

3- Nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại

3.1- Khách quan

Diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, hạn hán, mưa lũ, sạt lở đất, xâm nhập mặn đã ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động sản xuất của một bộ phận người dân, đặc biệt hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

3.2- Chủ quan

- Mức độ đầu tư vốn của nhà nước so với kế hoạch và yêu cầu nguồn vốn cho các chương trình mục tiêu giảm nghèo nói chung và tín dụng chính sách xã hội nói riêng còn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa tích cực triển khai, thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW; chưa xác định đúng vị trí, tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội, chưa chú trọng tới việc chuyển vốn ủy thác sang NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

- Thiếu cơ chế chỉ đạo, phối hợp, lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động chuyển giao công nghệ, huấn luyện, đào tạo nghề với hoạt động tín dụng chính sách xã hội trong toàn quốc cũng như trên từng địa bàn, đặc biệt là địa bàn cấp xã.

4- Bài học kinh nghiệm

Một là, Chỉ thị số 40 -CT/TW thực sự phát huy hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn do nhiệm vụ đề ra tại Chỉ thị được xuất phát từ cơ sở, phản ánh nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân; sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, sự quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự chủ động phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đoàn thể và tinh thần trách nhiệm của NHCSXH.

Hai là, việc triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW cho thấy ngoài ý nghĩa kinh tế, Chỉ thị đã mang lại ý nghĩa chính trị và xã hội to lớn (i)- Góp phần tạo dựng niềm tin của nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; đặc biệt đối với nhóm người dễ bị tổn thương; (ii)- Tăng cường tính chủ động, sáng tạo, nâng cao ý thức trách nhiệm khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại của người thụ hưởng chính sách; và (iii)- Góp phần gắn kết các thành viên trong gia đình, gắn kết nhân dân với nhân dân, nhân dân với Đảng, nhân dân với các hội đoàn thể, giữa các hội đoàn thể với nhau; (iv)- Giúp chính quyền nắm được tâm tư nguyện vọng của nhân dân thông qua giao dịch xã, tổ tiết kiệm và vay vốn kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc, bức xúc của nhân dân, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, người dân yên tâm sản xuất, gắn bó với thôn, bản, làng, xã có cuộc sống ổn định, đời sống được nâng cao và (v)- Góp phần đẩy lùi tệ nạn xã hội và đẩy lùi tình trạng tụt hậu.

Ba là, sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương khác nhau thì kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW mang lại cũng khác nhau; địa phương nào tích cực thực hiện, triển khai tốt Chỉ thị số 40-CT/TW thì địa phương đó có điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân.

Bốn là, mô hình tổ chức và phương thức hoạt động tín dụng chính sách có đặc thù riêng, phản ánh tính nhân văn, tính xã hội chủ nghĩa, phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; phù hợp với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ địa phương đến Trung ương; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, là bước tiến mới trong cải cách thủ tục hành chính.

Năm là, các nội dung đề ra tại Chỉ thị số 40-CT/TW còn nguyên giá trị. Trong thời gian tới, các cấp ủy đảng cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Chỉ thị số 40-CT/TW với tinh thần khắc phục những hạn chế, yếu kém; phát huy mặt mạnh, rút ra bài học kinh nghiệm quý báu và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến thành công, phù hợp với từng địa phương, từng lĩnh vực.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN
CHỈ THỊ SỐ 40-CT/TW

1- Dự báo bối cảnh kinh tế - xã hội tác động tới việc thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trong thời gian tới

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trong bối cảnh đất nước ta đang thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các nghị quyết tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... Các định hướng, giải pháp và nhiệm vụ đặt ra trong các nghị quyết trên vừa tạo nền móng thuận lợi cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội; vừa đặt ra yêu cầu đối với việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trong điều kiện nước ta đang phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó đòi hỏi chúng ta phải phát triển kinh tế gắn với xóa đói, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội, với các chủ trương cụ thể: “*Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội; có chính sách phù hợp nhằm hạn chế phân hóa giàu nghèo, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chú trọng giải pháp tín dụng chính sách tạo điều kiện và khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững; trợ giúp người nghèo chủ yếu bằng cách cho vay vốn, hướng dẫn cách làm ăn*”. Đây là chủ trương đúng đắn, một lần nữa khẳng định thực hiện tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng góp phần đạt mục tiêu giảm nghèo bền vững với sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trong điều kiện nước ta hội nhập quốc tế sâu rộng. Quá trình hội nhập quốc tế tạo cơ hội cho các bộ, ngành tiếp cận với vốn, công nghệ, kinh nghiệm, trình độ quản lý... tiên tiến, hiện đại. Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 với sự ra đời của một loạt các công nghệ mới đang tác động mạnh mẽ tới sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, khoa học công nghệ hiện đại đang dần được ứng dụng vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trước bối cảnh trên, đòi hỏi chúng ta phải tăng cường đảm bảo an sinh xã hội cho mọi người dân, đặc biệt là người nghèo và các đối tượng chính sách khác là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. Một trong những giải pháp đảm bảo an sinh xã hội cho người nghèo và đối tượng chính sách là thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

2- Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

2.1- Nhiệm vụ

- Các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội phù hợp với thực tiễn, đồng thời bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng chính sách xã hội.

2.2- Giải pháp

- Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt những chính sách tín dụng mới đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân biết để thực hiện và giám sát thực hiện địa phương.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, xác định đúng đối tượng vay vốn, xác định lãi suất cho vay, hạn mức vay phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tiếp tục tập trung nguồn lực nhằm thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội, khắc phục tình trạng thiếu hụt nguồn lực khi thực hiện chương trình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác huy động nguồn vốn của NHCSXH; tăng cường bổ sung nguồn vốn địa phương để ủy thác cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; tranh thủ khai thác các nguồn lực, nguồn tài trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế để bổ sung nguồn vốn cho vay và đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ NHCSXH, cán bộ tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác và cán bộ cung cấp dịch vụ tín dụng chính sách xã hội.

- Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của NHCSXH. Tiếp tục làm tốt phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách đặc thù và hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn và cấu trúc hệ thống chính trị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội và các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, tình hình sử dụng vốn của người vay; công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ của NHCSXH.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1- Đề xuất đối với Ban Bí thư

Ban hành *Kết luận* tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các cơ quan, tổ chức trong việc huy động, sử dụng, quản lý hiệu quả, an toàn các nguồn tài chính cho tín dụng chính sách xã hội.

2- Các kiến nghị về tổ chức thực hiện

2.1- Đối với Đảng đoàn Quốc hội

- Rà soát sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội và các luật có liên quan nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội; tích hợp các chương trình tín dụng chính sách xã hội, tập trung nguồn lực cho các chương trình ưu tiên, tránh dàn trải.

- Xác định nội dung, nhiệm vụ, nguồn tài chính tín dụng chính sách xã hội trong quyết định đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030.

- Chỉ đạo đưa nội dung giám sát thực thi pháp luật về tín dụng chính sách xã hội lồng ghép với các chương trình giám sát hàng năm có liên quan của Quốc hội, các ủy ban của Quốc hội nhằm kịp thời đánh giá và có giải pháp phù hợp để tín dụng chính sách xã hội ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần thực hiện thành công các chủ trương, pháp luật của Đảng và Nhà nước về chính sách xã hội.

2.2- Đối với Ban cán sự Đảng Chính phủ và các bộ, ngành

- Chỉ đạo hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội, trong đó chú trọng tập trung các nguồn vốn tín dụng chính sách có nguồn gốc từ ngân sách vào một đầu mối là NHCSXH; quy định mức cụ thể một phần ngân sách địa phương ủy thác cho vay qua tín dụng chính sách; quy định quản lý, bảo toàn vốn tín dụng chính sách từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; quy định cơ chế hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc NHCSXH; quy định cụ thể nội dung, nhiệm vụ, nguồn tài chính tín dụng chính sách xã hội trong quyết định đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030.

- Chỉ đạo việc tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh chuẩn quốc gia về nghèo đa chiều cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển; hướng dẫn địa phương ban hành chuẩn nghèo riêng cao hơn chuẩn nghèo quốc gia.

- Chỉ đạo việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá an toàn và hiệu quả tín dụng chính sách xã hội; tiêu chí phân loại và quy trình xác định đối tượng, địa bàn nghèo làm căn cứ thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

2.3- Đối với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội trong công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, nâng cao vai trò giám sát với cơ quan quản lý Nhà nước; có hình thức thích hợp để nhân dân tham gia giám sát hoạt động tín dụng chính sách.

- Đẩy mạnh hơn nữa hình thức, cách thức phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác. Phát động các phong trào thi đua gắn chất lượng tín dụng nhận ủy thác với tiêu chí thi đua trong hệ thống của tổ chức chính trị xã hội tạo động lực phấn đấu của hệ thống tổ chức chính trị xã hội trong việc thực hiện ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo tổ chức hội các cấp thực hiện tốt các nội dung công việc ủy thác. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động của cấp dưới, đặc biệt trong nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động bình xét cho vay, đôn đốc người vay sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ, lãi ngân hàng đầy đủ, đúng hạn. Chú trọng công tác đào tạo tập huấn; phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội.

- Hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện chương trình mở rộng cuộc vận động vì người nghèo nhằm bổ sung nguồn vốn vào NHCSXH để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

- Hằng năm, đánh giá kết quả lồng ghép thực hiện nhận ủy thác với các chương trình, dự án của tổ chức chính trị - xã hội; công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu; đưa nội dung đánh giá nhiệm vụ và kết quả thực hiện ủy thác gắn với nhiệm vụ được giao cho tổ chức chính trị - xã hội.

2.4- Đối với các cấp ủy, chính quyền địa phương

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách, thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; định kỳ, hằng năm đưa nội dung thực hiện nhiệm vụ tín dụng chính sách vào đánh giá công tác của cơ quan, tổ chức.

- Hàng năm, dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để tăng cường nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

- Ban hành chuẩn nghèo đa chiều phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương trong từng giai đoạn và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện.

- Quyết định chương trình, dự án có sự gắn kết giữa đầu tư các mô hình kinh tế gắn với nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề để hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2.5- Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt các giải pháp đề ra tại Chỉ thị số 40-CT/TW theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Chủ động thực hiện tốt việc huy động, quản lý và sử dụng vốn hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy, gắn liền với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; bồi dưỡng nhân sự các cấp để thực hiện tốt chính sách tín dụng xã hội.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phương thức ủy thác và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội phát triển mô hình sản xuất kinh doanh và các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ đem lại tiện ích cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Chủ động tham mưu các bộ ngành có liên quan, nghiên cứu đề xuất chính sách tín dụng phù hợp với từng giai đoạn, cụ thể: về mức vay, thời hạn vay, đối tượng cho vay, xử lý rủi ro và các vấn đề khác có liên quan. Hướng dẫn nội dung, cách thức, kết quả phối hợp giữa các hoạt động huấn luyện kỹ thuật, đào tạo nghề và chuyển giao công nghệ với hoạt động cho vay.

- Tiếp tục nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ đem lại tiện ích cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.